

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Chuyên ngành: Ngôn ngữ Đức Khóa: Khóa 2017 - 2021 Lớp: bỏ học, ngừng học (BL) quá thời gian quy định, nghỉ học nhiều

ST T	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	Điểm TB	Điểm số	Tên xếp loại	Số môn nợ	Số TCT L	Thời gian bỏ học	Ghi chú
1	1707050009	Lê Khả Đức Anh	28/02/1999	0	3Đ-17	Thanh Hoá	3.61	1.38	Kém	9	19.00	Đã đi Áo từ 13.08.18	Buộc thôi học
2	1707050145	Nguyễn Đăng Hà Trang	21/02/1999	1	4Đ-17	Hà Tây	4.60	1.95	Kém	4	14.00	Bỏ học từ 2A2	Buộc thôi học
3	1707050013	Nguyễn Phương Anh	29/06/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	5	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
4	1707050017	Nguyễn Văn Anh	26/07/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	4	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
5	1707050029	Chu Đình Thùy Chi	04/09/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	2.60	1.14	Kém	3	4.00	Bỏ học từ đầu 2A	Buộc thôi học
6	1707050039	Trần Quang Đức	18/09/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	4	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
7	1707050041	Phạm Trường Giang	08/11/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	2.35	1.00	Kém	5	4.00	Bỏ học từ đầu 2A	Buộc thôi học
8	1707050045	Nguyễn Ngọc Hà	08/09/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	4	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
9	1707050062	Trần Ngọc Minh Hiền	01/09/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	2.08	0.84	Kém	5	4.00	Bỏ học từ đầu 2A	Buộc thôi học
10	1707050093	Trần Thùy Linh	06/02/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	4	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
11	1707050113	Trần Minh Ngọc	18/02/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	2.80	1.14	Kém	3	4.00	Bỏ học từ đầu 2A	Buộc thôi học
12	1707050120	Nguyễn Hà Phương	20/04/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	0.00	0.00	Kém	5	0.00	Bỏ học từ đầu 1A	Buộc thôi học
13	1707050002	Phạm Ngân An	20/06/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	6.79	2.84	Khá	1	16.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
14	1707050007	Đào Ngọc Anh	15/03/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	6.10	2.60	Khá	2	14.00	Bỏ học từ đầu 3A	Buộc thôi học
15	1707050010	Mai Phương Thảo Anh	03/02/1999	1	7Đ-17	Sơn La	8.30	3.53	Giỏi	0	16.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học

16	1707050011	Nguyễn Hoàng Lâm Anh	14/11/1999	1	7Đ-17	Hải Phòng	8.33	3.38	Giỏi	0	18.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
17	1707050016	Nguyễn Thị Vân Anh	04/06/1999	1	7Đ-17	Vĩnh Phúc	5.16	1.90	Kém	4	12.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
18	1707050055	Nguyễn Thanh Hằng	14/02/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	6.70	2.71	Khá	3	14.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
19	1707050066	Ngô Văn Huy	18/03/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	6.42	2.46	TBK	2	14.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
20	1707050081	Đỗ Lý Khánh Linh	16/08/1999	1	7Đ-17	Hà Tây	4.28	1.65	Kém	5	10.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
21	1707050097	Lê Thị Mai	07/02/1999	1	7Đ-17	Nghệ An	7.12	2.82	Khá	2	16.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
22	1707050104	Phạm Mạnh Phương Nam	16/09/1999	0	7Đ-17	TP Hồ Chí Minh	7.26	2.89	Khá	1	16.00	Bỏ học từ đầu 4A	Buộc thôi học
23	1707050143	Đỗ Hà Trang	19/11/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	4.59	1.83	Kém	2	10.00	Điểm TBT kết quả học tập toàn khóa đạt loại: Yếu	Buộc thôi học
24	1707050026	Nguyễn Ngọc Ánh	20/02/1999	1	1Đ-17	Hà Nội	6.03	2.41	TBK	6	40.00	Nghỉ từ 27.12.18	Cảnh báo buộc thôi học
25	1707050031	Nguyễn Mai Chi	11/03/1999	1	2Đ-17	Hải Phòng	5.94	2.30	TBK	8	42.00	Nghỉ từ 06.03.19	Cảnh báo buộc thôi học
26	1707050044	Lê Thanh Hà	19/08/1999	1	1Đ-17	Hà Nội	6.72	2.82	Khá	3	36.00	Nghỉ từ 02.11.19	Cảnh báo buộc thôi học
27	1707050142	Bùi Thị Trang	01/06/1999	1	1Đ-17	Hải Dương	5.96	2.33	TBK	4	37.00	Đã nghỉ học từ 3B2 HK4	Cảnh báo buộc thôi học
28	1707050075	Lê Huy Kiên	16/11/1999	0	1Đ-17	Hà Nội	4.95	1.84	Kém	6	45.00	Học lực kém	Cảnh báo buộc thôi học
29	1707050005	Bùi Minh Anh	09/02/1999	1	7Đ-17	Thanh Hoá	5.79	2.33	TBK	2	14.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống
30	1707050050	Nguyễn Thị Trang Hạ	13/07/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	7.49	3.18	Khá	1	14.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống
31	1707050095	Vũ Thùy Linh	01/04/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	8.67	3.68	Xuất sắc	0	19.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống
32	1707050125	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	24/05/1999	1	7Đ-17	Bắc Ninh	7.34	2.93	Khá	0	18.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống
33	1707050129	Hoàng Thái	22/02/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	5.56	2.31	TBK	3	12.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống
34	1707050134	Nguyễn Phương Thảo	01/12/1999	1	7Đ-17	Quảng Ninh	6.93	2.90	Khá	2	16.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ấn tên trên hệ thống

35	1707050136	Lê Anh Thơ	12/12/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	6.38	2.73	Khá	2	12.00	BL tối đa đến hết kỳ 1 năm học 18-19	vẫn chưa ẩn tên trên hệ thống
36	1707050131	Bùi Thị Thảo	02/03/1999	1	5Đ-17	Thanh Hoá	4.73	1.81	Kém	9	30.00	Bảo lưu QĐ ngày 06.09.18 đến hết kỳ 2, 18-19	Chưa được ẩn tên trên hệ thống
37	1707050132	Hàn Linh Thảo	14/04/1999	1	4Đ-17	Hà Nội	6.29	2.42	TBK	5	44.00	Bảo lưu QĐ ngày 28.02.19 đến hết kỳ 1, 19-20	Chưa được ẩn tên trên hệ thống
38	1707050128	Phạm Anh Tuấn	29/12/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	7.45	2.67	Khá	3	16.00	Đã có QĐ được thôi học từ 14/08/2018	chưa được xóa tên trên hệ thống
39	1707050150	Vũ Huyền Trang	19/10/1999	1	7Đ-17	Hà Nội	7.81	3.27	Giỏi	0	18.00	Đã có QĐ được thôi học từ 08/02/2018	chưa được xóa tên trên hệ thống
40	1707050076	Ngô Gia Khánh	01/02/1999	0	7Đ-17	Hà Nội	9.28	3.84	Xuất sắc	0	16.00	Đã có QĐ thôi học	vẫn chưa ẩn tên trên hệ thống

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2019

Người lập bảng

Trưởng khoa

